BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2116 /QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường vào ngày 05 tháng 9 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho 1271 cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học 2021 - 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THƯƠNG

TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN
Năm học 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2116 /QĐ-ĐHCN ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	Phan Hồng Hải	Ông	x	
2	Ban Giám Hiệu	Lê Văn Tán	Ông	x	
3	Ban Giám Hiệu	Đàm Sao Mai	Bà	x	
4	Ban Giám Hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Ông	x	
5	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Phạm Trung Kiên	Ông	x	
6	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hà	Bà	x	
7	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Tô Văn Sơn	Ông	x	
8	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Hạnh Uyên	Bà	x	
9	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Đặng Tiểu My	Bà	x	
10	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Lê Thị Thanh Hoa	Bà	x	
11	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Bửu Thị Loan	Bà	x	
12	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Cúc	Bà	x	
13	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Ông Mỹ Linh	Bà	x	
14	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Ông	x	
15	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Bích Liễu	Bà	x	
16	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu	Bà	x	
17	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Trần Anh Tú	Ông	x	
18	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phan Hoài Hận	Ông	x	
19	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	x	
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đào Thị Hồng Hạnh	Bà	x	
21	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lê Thanh Bình	Ông	x	
22	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Nguyễn Hồ Đăng Quang	Ông	x	
23	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Đình Hiền	Ông	x	
24	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Quế Minh	Bà	x	
25	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bà	x	
26	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Hải	Bà	x	
27	Phòng Tài chính - Kế toán	Trình Thị Hương	Bà	x	
28	Phòng Tài chính - Kế toán	Đặng Thị Ngân	Bà	x	
29	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Ánh Tuyền	Bà	x	
30	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Thùy Trang	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
31	Phòng Tài chính - Kế toán	Đào Thị Hải	Bà	x	
32	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bà	x	
33	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hiền	Bà	x	
34	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Ngân Trang	Bà	x	
35	Phòng Tài chính - Kế toán	Hồ Đặng Thanh Nga	Bà	x	
36	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Trường Thi	Ông	x	
37	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Thanh Hải	Ông	x	
38	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Đặng Vũ Khoa	Ông	x	
39	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Phương Thy	Bà	x	
40	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Đức Tiệp	Ông	x	
41	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Vũ Phạm Phú Tuân	Ông	x	
42	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Trung Nhân	Ông	x	
43	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Huế Chi	Bà	x	
44	Phòng Đào Tạo	Phạm Quảng Tri	Ông	x	
45	Phòng Đào Tạo	Bùi Thị Hải Hiền	Bà	x	
46	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Huyền	Bà	x	
47	Phòng Đào Tạo	Đỗ Thị Hải	Bà	x	
48	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Thị Liên	Bà	x	
49	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	Bà	x	
50	Phòng Đào Tạo	Kiều Đức Huynh	Ông	x	
51	Phòng Đào Tạo	Đỗ Minh Ngọc	Ông	x	
52	Phòng Đào Tạo	Đỗ Thị Mai Trinh	Bà	x	
53	Phòng Đào Tạo	Bùi Quốc Tiến	Ông	x	
54	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Lê Thùy Trâm	Bà	x	
55	Phòng Đào Tạo	Viên Thị Thủy	Bà	x	
56	Phòng Đào Tạo	Huỳnh Thị Yến Tuyết	Bà	x	
57	Phòng Đào Tạo	Trịnh Thị Hồng Phương	Bà	x	
58	Phòng Đào Tạo	Nguyễn Xuân Mãi	Ông	x	
59	Phòng Đào Tạo	Trần Thị Thu Hương	Bà	x	
60	Phòng Đào Tạo	Phạm Thị Huyền Cầm	Bà	x	
61	Phòng Đào Tạo	Trương Thị Mai Ly	Bà	x	
62	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Trịnh Ngọc Nam	Ông	x	
63	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Phạm Trần Bích Thuận	Bà	x	
64	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Bùi Đình Tiền	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
65	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Diệu Linh	Bà	x	
66	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Thị Lụa	Bà	x	
67	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Minh Tú Anh	Bà	x	
68	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Đoàn Thị Hồng Gấm	Bà	x	
69	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Hồ Văn Thái	Ông	x	
70	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Bạch Thị Lê	Bà	x	
71	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Hoàng Phượng Trâm	Bà	x	
72	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Phúc Thùy Dương	Bà	x	
73	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Ông	x	
74	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Châu Minh Quang	Ông	x	
75	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Trần Thị Hoàng Hà	Bà	x	
76	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Bà	x	
77	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Đỗ Thị Tuyết	Bà	x	
78	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Trần Nam	Ông	x	
79	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Huỳnh Nguyễn Tường An	Bà	x	
80	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Bà	x	
81	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Thanh Nam	Ông	x	
82	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Trần Hoàng Thiên Phúc	Ông	x	
83	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Thị Hương	Bà	x	
84	Phòng Công tác Sinh viên	Hoàng Đơ	Ông	x	
85	Phòng Công tác Sinh viên	Vũ Đình Lê	Ông	x	
86	Phòng Công tác Sinh viên	Trần Thị Tình	Bà	x	
87	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Xuân Bản	Ông	x	
88	Phòng Công tác Sinh viên	Lê Thị Cẩm Nhung	Bà	x	
89	Phòng Công tác Sinh viên	Phan Văn Nhì	Ông	x	
90	Phòng Công tác Sinh viên	Lương Thị Mơ	Bà	x	
91	Phòng Công tác Sinh viên	Đoàn Công Thuệ	Ông	x	
92	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Anh Quý	Ông	x	
93	Phòng Công tác Sinh viên	Vũ Thị Hồng Sâm	Bà	x	
94	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Anh Minh	Ông	x	
95	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Đình Thuyết	Ông	x	
96	Phòng Công tác Sinh viên	Trần Văn Sơn	Ông	x	
97	Phòng Công tác Sinh viên	Phạm Ngọc Việt	Ông	x	
98	Phòng Công tác Sinh viên	Trịnh Văn Huy	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
99	Phòng Công tác Sinh viên	Dương Thị Hiền	Bà	x	
100	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Bà	x	
101	Phòng Công tác Sinh viên	Trịnh Đình Trọng	Ông	x	
102	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Phương Nam	Ông	x	
103	Phòng Công tác Sinh viên	Trịnh Xuân Thanh	Ông	x	
104	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bà	x	
105	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Văn Hường	Ông	x	
106	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Dinh	Bà	x	
107	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Bá Phương	Ông	x	
108	Phòng Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Liên	Bà	x	
109	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Ông	x	
110	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đỗ Khoa Thúy Kha	Bà	x	
111	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trần Thị Kim Luyến	Bà	x	
112	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Huỳnh Thị Hậu	Bà	x	
113	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Đình Mai Thy	Bà	x	
114	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Bà	x	
115	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lý Xuân Hải	Ông	x	
116	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lê Thị Hồng Nhung	Bà	x	
117	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Quang Thắng	Ông	x	
118	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trịnh Thị Làn	Bà	x	
119	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trương Thanh Vy	Ông	x	
120	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Thị Nam	Bà	x	
121	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lê Thị Diệu Hằng	Bà	x	
122	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đào Thị Thanh Phúc	Bà	x	
123	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Thị Hồng Vân	Bà	x	
124	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đỗ Ngọc Cẩm Tú	Bà	x	
125	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đặng Thị Ngọc	Bà	x	
126	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Ông	x	
127	Phòng Quản trị	Đinh Hồng Nam	Bà	x	
128	Phòng Quản trị	Nguyễn Thị Mai Phương	Bà	x	
129	Phòng Quản trị	Ngô Bá Hưng	Ông	x	
130	Phòng Quản trị	Đàm Thanh Tân	Ông	x	
131	Phòng Quản trị	Nguyễn Văn Hiến	Ông	x	
132	Phòng Quản trị	Lê Văn Toản	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
133	Phòng Quản trị	Ngô Minh Hoàng	Ông	x	
134	Phòng Quản trị	Nguyễn Ngữ	Ông	x	
135	Phòng Quản trị	Nguyễn Anh Minh	Ông	x	
136	Phòng Quản trị	Đặng Ích Hải	Ông	x	
137	Phòng Quản trị	Nguyễn Ngọc Châu	Ông	x	
138	Phòng Quản trị	Đỗ Đức Chung	Ông	x	
139	Phòng Quản trị	Phan Hữu Thọ	Ông	x	
140	Phòng Quản trị	Nguyễn Huy Cường	Ông	x	
141	Phòng Quản trị	Lê Văn Tiến	Ông	x	
142	Phòng Quản trị	Nguyễn Năng Tuấn	Ông	x	
143	Phòng Quản trị	Đỗ Nguyễn Tuấn Anh	Ông	x	
144	Phòng Quản trị	Vũ Đình Mong	Ông	x	
145	Phòng Quản trị	Nguyễn Quang Báu	Ông	x	
146	Phòng Quản trị	Não Thanh Ân	Ông	x	
147	Phòng Quản trị	Mai Thanh Trí	Ông	x	
148	Phòng Quản lý Ký túc xá	Phạm Thanh Tùng	Ông	x	
149	Phòng Quản lý Ký túc xá	Thái Đình Tuấn	Ông	x	
150	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lê Minh Dũng	Ông	x	
151	Phòng Quản lý Ký túc xá	Dương Văn Hiệu	Ông	x	
152	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đỗ Mỹ Hà	Ông	x	
153	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Hà	Bà	x	
154	Phòng Quản lý Ký túc xá	Trịnh Thị Thanh Hồng	Bà	x	
155	Phòng Quản lý Ký túc xá	Huỳnh Khắc Lưu	Ông	x	
156	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lưu Mạnh Hưởng	Ông	x	
157	Phòng Quản lý Ký túc xá	Trần Văn Mừng	Ông	x	
158	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đoàn Trường Tân	Ông	x	
159	Phòng Quản lý Ký túc xá	Tạ Xuân Củng	Ông	x	
160	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Bà	x	
161	Phòng Quản lý Ký túc xá	Phạm Văn Hùng	Ông	x	
162	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đinh Thị Thương	Bà	x	
163	Phòng Quản lý Ký túc xá	Cầm Tú An	Ông	x	
164	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Đình Hữu	Ông	x	
165	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Thoa	Bà	x	
166	Phòng Quản lý Ký túc xá	Tạ Văn Bẩy	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
167	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lê Văn Khôi	Ông	x	
168	Phòng Quản lý Ký túc xá	Trần Quốc Hùng	Ông	x	
169	Phòng Quản lý Ký túc xá	Võ Tuấn Anh	Ông	x	
170	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Bà	x	
171	Phòng Quản lý Ký túc xá	Võ Thanh Sơn	Ông	x	
172	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Hữu Thạch	Ông	x	
173	Phòng Quản lý Ký túc xá	Thái Đình Hồng	Ông	x	
174	Phòng Quản lý Ký túc xá	Vy Văn Hiếu	Ông	x	
175	Phòng Quản lý Ký túc xá	Phan Hữu Tước	Ông	x	
176	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đỗ Ngọc Tuấn	Ông	x	
177	Phòng Quản lý Ký túc xá	Tô Quốc Bảo	Ông	x	
178	Phòng Quản lý Ký túc xá	Trương Minh Cảnh	Ông	x	
179	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Ngọc Thanh	Ông	x	
180	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lê Văn Xuyên	Ông	x	
181	Phòng Quản lý Ký túc xá	Phạm Trung Hiếu	Ông	x	
182	Phòng Quản lý Ký túc xá	Trần Vũ Trang	Ông	x	
183	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lê Văn Hùng	Ông	x	
184	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Dạ Uyên	Bà	x	
185	Phòng Dịch vụ	Dương Tiến Đoàn	Ông	x	
186	Phòng Dịch vụ	Hoàng Xanh	Ông	x	
187	Phòng Dịch vụ	Ngô Thị Tình	Bà	x	
188	Phòng Dịch vụ	Đặng Văn Như	Ông	x	
189	Phòng Dịch vụ	Trình Văn Từ	Ông	x	
190	Phòng Dịch vụ	Tạ Văn Nhất	Ông	x	
191	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Diên Hồng	Bà	x	
192	Phòng Dịch vụ	Phạm Trung Đọc	Ông	x	
193	Phòng Dịch vụ	Chu Đức Phúc	Ông	x	
194	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Bích Liên	Bà	x	
195	Phòng Dịch vụ	Đặng Ích Huệ	Ông	x	
196	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Đức Quang	Ông	x	
197	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Lan	Bà	x	
198	Phòng Dịch vụ	Lê Minh Dũng	Ông	x	
199	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Văn Phương	Ông	x	
200	Phòng Dịch vụ	Bùi Thị Hòa	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
201	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Lanh	Bà	x	
202	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Kim Cung	Bà	x	
203	Phòng Dịch vụ	Trần Thị Yến	Bà	x	
204	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Thanh Toan	Bà	x	
205	Phòng Dịch vụ	Đặng Thị Điệp	Bà	x	
206	Phòng Dịch vụ	Phạm Thị Phượng	Bà	x	
207	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Đức Dương	Ông	x	
208	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Mau	Bà	x	
209	Phòng Dịch vụ	Vũ Đình Quyền	Ông	x	
210	Phòng Dịch vụ	Dương Văn Nhơn	Ông	x	
211	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Hồng Mến	Bà	x	
212	Phòng Dịch vụ	Phạm Văn Đông	Ông	x	
213	Phòng Dịch vụ	Tô Thị Thu Hà	Bà	x	
214	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Thanh	Bà	x	
215	Phòng Dịch vụ	Đoàn Quyết Thuân	Ông	x	
216	Phòng Dịch vụ	Vĩnh Tuấn	Ông	x	
217	Phòng Dịch vụ	Vũ Xuân Hạnh	Ông	x	
218	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Thuần	Bà	x	
219	Phòng Dịch vụ	Lê Thị Hải Yến	Bà	x	
220	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Lan	Bà	x	
221	Phòng Dịch vụ	Đặng Thị Nga	Bà	x	
222	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Hồng	Bà	x	
223	Phòng Dịch vụ	Phan Thị Sáu	Bà	x	
224	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Thơm	Bà	x	
225	Phòng Dịch vụ	Trình Thị Huế	Bà	x	
226	Phòng Dịch vụ	Phùng Thị Hường	Bà	x	
227	Phòng Dịch vụ	Ngô Xuân Thông	Ông	x	
228	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Huấn	Bà	x	
229	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Chín	Bà	x	
230	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Bà	x	
231	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Hà	Bà	x	
232	Phòng Dịch vụ	Ngô Thị Dung	Bà	x	
233	Phòng Dịch vụ	Bùi Thị Thùy Hoanh	Bà	x	
234	Phòng Dịch vụ	Dương Thị Lanh	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
235	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Năng Chuyền	Ông	x	
236	Phòng Dịch vụ	Trần Hán Thành	Ông	x	
237	Phòng Dịch vụ	Trần Anh Dũng	Ông	x	
238	Phòng Dịch vụ	Đỗ Thành Sơn	Ông	x	
239	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Ông	x	
240	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Hoài Vũ	Ông	x	
241	Khoa Khoa học Cơ bản	Nghiêm Thị Vân Anh	Bà	x	
242	Khoa Khoa học Cơ bản	Võ Hoàng Trụ	Ông	x	
243	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Phi Vân	Bà	x	
244	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Kim Hồng Phúc	Bà	x	
245	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đình Tùng	Ông	x	
246	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Quốc Huy	Ông	x	
247	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Hữu Phúc	Ông	x	
248	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Anh Lộc	Ông	x	
249	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Ngọc Chương	Ông	x	
250	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Quốc Thái	Ông	x	
251	Khoa Khoa học Cơ bản	Lê Ngọc Cẩn	Ông	x	
252	Khoa Khoa học Cơ bản	Bùi Văn Liêm	Ông	x	
253	Khoa Khoa học Cơ bản	Bùi Thị Thu Phương	Bà	x	
254	Khoa Khoa học Cơ bản	Phan Quang Hưng	Ông	x	
255	Khoa Khoa học Cơ bản	Lê Văn Lai	Ông	x	
256	Khoa Khoa học Cơ bản	Trần Mạnh Tuấn	Ông	x	
257	Khoa Khoa học Cơ bản	Lã Ngọc Linh	Ông	x	
258	Khoa Khoa học Cơ bản	Mai Thị Thu	Bà	x	
259	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Phượng	Bà	x	
260	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	Bà	x	
261	Khoa Khoa học Cơ bản	Đoàn Vương Nguyên	Ông	x	
262	Khoa Khoa học Cơ bản	Huỳnh Văn Hiếu	Ông	x	
263	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Quốc Nhàn	Ông	x	
264	Khoa Khoa học Cơ bản	Huỳnh Hữu Dinh	Ông	x	
265	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Minh Hải	Ông	x	
266	Khoa Khoa học Cơ bản	Trần Anh Dũng	Ông	x	
267	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Thu Trang	Bà	x	
268	Khoa Khoa học Cơ bản	Chu Thị Hằng	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
269	Khoa Khoa học Cơ bản	Đoàn Thị Thanh Xuân	Bà	x	
270	Khoa Khoa học Cơ bản	Mai Thành Long	Ông	x	
271	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Thị Thìn	Bà	x	
272	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Bà	x	
273	Khoa Khoa học Cơ bản	Đào Thị Nguyệt Ánh	Bà	x	
274	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Ông	x	
275	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Thu Hà	Bà	x	
276	Khoa Khoa học Cơ bản	Đặng Đoàn Cẩm Tú	Bà	x	
277	Khoa Khoa học Cơ bản	Lý Thanh Bình	Bà	x	
278	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Bà	x	
279	Khoa Khoa học Cơ bản	Đoàn Thủy Lâm	Bà	x	
280	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Thanh	Bà	x	
281	Khoa Khoa học Cơ bản	Võ Thị Thanh Hà	Bà	x	
282	Khoa Khoa học Cơ bản	Tôn Thất Quang Nguyên	Ông	x	
283	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Trung Dũng	Ông	x	
284	Khoa Lý luận chính trị	Bùi Thị Hảo	Bà	x	
285	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thị Quỳnh Hương	Bà	x	
286	Khoa Lý luận chính trị	Ngụy Thị Hồng Lợi	Bà	x	
287	Khoa Lý luận chính trị	Lê Hoài Nam	Ông	x	
288	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Lâm Thanh Hoàng	Ông	x	
289	Khoa Lý luận chính trị	Lại Quang Ngọc	Bà	x	
290	Khoa Lý luận chính trị	Mai Thị Hồng Hà	Bà	x	
291	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Minh Phương	Bà	x	
292	Khoa Lý luận chính trị	Trần Hữu Thắng	Ông	x	
293	Khoa Lý luận chính trị	Ngô Văn Duẩn	Ông	x	
294	Khoa Lý luận chính trị	Trương Thị Chuyền	Bà	x	
295	Khoa Lý luận chính trị	Vũ Bá Hải	Ông	x	
296	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Bà	x	
297	Khoa Lý luận chính trị	Huỳnh Thị Yến Ny	Bà	x	
298	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	x	
299	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Nụ	Bà	x	
300	Khoa Lý luận chính trị	Huỳnh Ngọc Bích	Ông	x	
301	Khoa Lý luận chính trị	Hồ Văn Đức	Ông	x	
302	Khoa Lý luận chính trị	Vũ Thị Thu Trang	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
303	Khoa Lý luận chính trị	Bùi Văn Như	Ông	x	
304	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thị Hương	Bà	x	
305	Khoa Lý luận chính trị	Đặng Thị Minh Phượng	Bà	x	
306	Khoa Lý luận chính trị	Phạm Thị Lan	Bà	x	
307	Khoa Lý luận chính trị	Lê Đình Trường	Ông	x	
308	Khoa Lý luận chính trị	Lê Hồng Quang	Ông	x	
309	Khoa Lý luận chính trị	Lê Thanh Hòa	Ông	x	
310	Khoa Lý luận chính trị	Trương Ngọc Lân	Ông	x	
311	Khoa Lý luận chính trị	Đỗ Thị Hiện	Bà	x	
312	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Thúy Cường	Bà	x	
313	Khoa Lý luận chính trị	Hoàng Thị Duyên	Bà	x	
314	Khoa Lý luận chính trị	Nguyễn Thị Loan	Bà	x	
315	Khoa Ngoại ngữ	Phan Thị Tuyết Nga	Bà	x	
316	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Trường Sa	Ông	x	
317	Khoa Ngoại ngữ	Bùi Văn Hát	Ông	x	
318	Khoa Ngoại ngữ	Đỗ Thị Kim Hiếu	Bà	x	
319	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Lê Thị Tuyết	Bà	x	
320	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Cẩm Tú	Bà	x	
321	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thúy Loan	Bà	x	
322	Khoa Ngoại ngữ	Lê Văn Cần	Ông	x	
323	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thiên Phước	Bà	x	
324	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Thị Xuân Trinh	Bà	x	
325	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Đình Luật	Ông	x	
326	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Như	Bà	x	
327	Khoa Ngoại ngữ	Vũ Thúy Nhiễu	Bà	x	
328	Khoa Ngoại ngữ	Lê Minh Hiền	Bà	x	
329	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bà	x	
330	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Kim Chung	Bà	x	
331	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thúy Trúc Linh	Bà	x	
332	Khoa Ngoại ngữ	Trần Thị Xuân Thủy	Bà	x	
333	Khoa Ngoại ngữ	Trần Anh Dũng	Ông	x	
334	Khoa Ngoại ngữ	Đoàn Minh Huệ	Bà	x	
335	Khoa Ngoại ngữ	Phan Thị Bích Ngọc	Bà	x	
336	Khoa Ngoại ngữ	Đoàn Phan Phương Dung	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
337	Khoa Ngoại ngữ	Phan Xuân Chương	Ông	x	
338	Khoa Ngoại ngữ	Đinh Tấn Thụy Kha	Bà	x	
339	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Vũ Mạnh Hoài	Ông	x	
340	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Bà	x	
341	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Hùng Khanh	Ông	x	
342	Khoa Ngoại ngữ	Trịnh Thị Cương	Bà	x	
343	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Nguyễn Trường Thi	Bà	x	
344	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Văn Nha	Ông	x	
345	Khoa Ngoại ngữ	Trương Trần Minh Nhật	Ông	x	
346	Khoa Ngoại ngữ	Lê Phạm Thiên Thư	Bà	x	
347	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
348	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Bà	x	
349	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Sơn	Bà	x	
350	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Đức	Bà	x	
351	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Diễm Thi	Bà	x	
352	Khoa Ngoại ngữ	Đinh Thị Hoa	Bà	x	
353	Khoa Ngoại ngữ	Trần Vũ Bích Uyên	Bà	x	
354	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	x	
355	Khoa Ngoại ngữ	Hồ Thị Hiền	Bà	x	
356	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thúy	Bà	x	
357	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Bà	x	
358	Khoa Ngoại ngữ	Lê Ngọc Diệp	Bà	x	
359	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Thị Kim Phượng	Bà	x	
360	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Phong Linh	Bà	x	
361	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Bích	Bà	x	
362	Khoa Ngoại ngữ	Hồ Thị Nguyệt Thanh	Bà	x	
363	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Việt	Bà	x	
364	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thoang	Bà	x	
365	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thành Lập	Bà	x	
366	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Bà	x	
367	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Thị Hải Đường	Bà	x	
368	Khoa Ngoại ngữ	Trần Anh Tuấn	Ông	x	
369	Khoa Ngoại ngữ	Ngô Thị Thùy Như	Bà	x	
370	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Hoàng Mai	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
371	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Minh An	Ông	x	
372	Khoa Ngoại ngữ	Hà Thị Ánh	Bà	x	
373	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Phong Phú	Ông	x	
374	Khoa Ngoại ngữ	Phạm Thị Thu	Bà	x	
375	Khoa Ngoại ngữ	Quách Thị Tố Nữ	Bà	x	
376	Khoa Ngoại ngữ	Võ Nhất Sinh	Ông	x	
377	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Lâm Ánh Dương	Bà	x	
378	Khoa Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	Bà	x	
379	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Ông	x	
380	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Văn Thanh Trường	Ông	x	
381	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Long	Ông	x	
382	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Xuân Giang	Ông	x	
383	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Văn Quang	Ông	x	
384	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Bà	x	
385	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đỗ Thị Thanh Huyền	Bà	x	
386	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Việt Lâm	Ông	x	
387	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Bà	x	
388	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Nguyễn Minh Ái	Bà	x	
389	Khoa Quản trị Kinh doanh	Hồ Nhật Hưng	Ông	x	
390	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Thị Ngọc Hương	Bà	x	
391	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Hoàng Giang	Ông	x	
392	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lương Thị Minh Hương	Bà	x	
393	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đặng Trần Ánh Mai	Bà	x	
394	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Thị Hiền	Bà	x	
395	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Văn Quyết	Ông	x	
396	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Vũ Vân Anh	Bà	x	
397	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Phi Hoàng	Ông	x	
398	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Tấn Minh	Ông	x	
399	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thu Phương	Bà	x	
400	Khoa Quản trị Kinh doanh	Hà Trọng Quang	Ông	x	
401	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Hoa Phúc Chân	Ông	x	
402	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Hương	Bà	x	
403	Khoa Quản trị Kinh doanh	Võ Hữu Khánh	Ông	x	
404	Khoa Quản trị Kinh doanh	Bùi Huy Khôi	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
405	Khoa Quản trị Kinh doanh	Vũ Thị Mai Chi	Bà	x	
406	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Anh Tuấn	Ông	x	
407	Khoa Quản trị Kinh doanh	Chu Thị Thùy	Bà	x	
408	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Yến Phượng	Bà	x	
409	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thúy Kiều	Bà	x	
410	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Nguyên Phương	Bà	x	
411	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Ngân	Bà	x	
412	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Văn Phú	Ông	x	
413	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Túc	Bà	x	
414	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phùng Tiến Dũng	Ông	x	
415	Khoa Quản trị Kinh doanh	Huỳnh Quang Minh	Ông	x	
416	Khoa Quản trị Kinh doanh	Hà Thị Thanh Minh	Bà	x	
417	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Bà	x	
418	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thị Thanh Hường	Bà	x	
419	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phan Trọng Nhân	Ông	x	
420	Khoa Quản trị Kinh doanh	Hồ Trúc Vi	Bà	x	
421	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Minh Toàn	Ông	x	
422	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đặng Minh Thu	Ông	x	
423	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Đức Lộc	Ông	x	
424	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phan Thị Thảo	Bà	x	
425	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đoàn Ngọc Duy Linh	Ông	x	
426	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Duy Trinh	Ông	x	
427	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Hoàng Việt Phương	Ông	x	
428	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thị Thanh Trúc	Bà	x	
429	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Vân	Bà	x	
430	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Ngọc Bình	Bà	x	
431	Khoa Quản trị Kinh doanh	Đàm Trí Cường	Ông	x	
432	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ái Minh Phương	Bà	x	
433	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Nam Hải	Ông	x	
434	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lưu Xuân Danh	Ông	x	
435	Khoa Quản trị Kinh doanh	Cao Hoàng Huy	Ông	x	
436	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiền	Ông	x	
437	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Thị Kim Hoa	Bà	x	
438	Khoa Quản trị Kinh doanh	Lê Đức Lâm	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
439	Khoa Quản trị Kinh doanh	Ngô Ngọc Minh	Ông	x	
440	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Ngọc Thức	Ông	x	
441	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Quỳnh Mai	Bà	x	
442	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Trúc Ngân	Bà	x	
443	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Thị Hồng Ngọc	Bà	x	
444	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Thu Thảo	Bà	x	
445	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Minh Thủy	Bà	x	
446	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Quang Vinh	Ông	x	
447	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trần Văn Khoát	Ông	x	
448	Khoa Quản trị Kinh doanh	Phạm Ngọc Kim Khánh	Bà	x	
449	Khoa Quản trị Kinh doanh	Nguyễn Thị Phương Trang	Bà	x	
450	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Bà	x	
451	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Trường Quân	Ông	x	
452	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Trường Giang	Bà	x	
453	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bà	x	
454	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Khánh Dương	Ông	x	
455	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lê Thúy Ngân	Bà	x	
456	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Từ Thị Hoàng Lan	Bà	x	
457	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Hà Vinh	Ông	x	
458	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Võ Văn Hợp	Ông	x	
459	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Liên	Bà	x	
460	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Hữu Tuyên	Ông	x	
461	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Như Hồng	Bà	x	
462	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Bích Thảo	Bà	x	
463	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Vũ Cẩm Nhung	Bà	x	
464	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Võ Thị Thu Hằng	Bà	x	
465	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đào Thu Thủy	Bà	x	
466	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Tạ Thị Kim Thoa	Bà	x	
467	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kiều Nga	Bà	x	
468	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phan Minh Xuân	Ông	x	
469	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Phương Loan	Bà	x	
470	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Thị Thu Trang	Bà	x	
471	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Quý Hiệp	Ông	x	
472	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phùng Thị Cẩm Tú	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
473	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Lê Hồng Vỹ	Ông	x	
474	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Khánh Phương	Bà	x	
475	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Bà	x	
476	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lại Cao Mai Phương	Bà	x	
477	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Ngọc Vân	Ông	x	
478	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nông Ngọc Dụ	Ông	x	
479	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Ngọc Thúy	Bà	x	
480	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Minh Thảo	Bà	x	
481	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Kim Chi	Bà	x	
482	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Trần Huỳnh Kim Thoa	Bà	x	
483	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Minh	Bà	x	
484	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Văn Đính	Ông	x	
485	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thái Duy Tùng	Ông	x	
486	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Hoàng Hưng	Ông	x	
487	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Lê Nguyễn Trà Giang	Bà	x	
488	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Vỹ Bảo Yến	Bà	x	
489	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Bà	x	
490	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Trần Triệu Anh Khoa	Ông	x	
491	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Vũ Trọng Hiền	Ông	x	
492	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Tấn Xuân	Ông	x	
493	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	x	
494	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Huỳnh Tấn Dũng	Ông	x	
495	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Cồ Thị Thanh Hương	Bà	x	
496	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phạm Thị Lý	Bà	x	
497	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Bùi Thị Lan Phương	Bà	x	
498	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Duy Vũ Ngọc Lan	Bà	x	
499	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thủy Ngọc Sang	Bà	x	
500	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Tuyết Dung	Bà	x	
501	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Bà	x	
502	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bà	x	
503	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Huỳnh Huy Hạnh	Ông	x	
504	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Ngọc Minh	Ông	x	
505	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Bà	x	
506	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Mạnh Tuyển	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
507	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lăng Thị Minh Thảo	Bà	x	
508	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tăng Thị Thanh Thủy	Bà	x	
509	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Võ Thúy Hà	Bà	x	
510	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đỗ Khánh Ly	Bà	x	
511	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Quỳnh Hương	Bà	x	
512	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Bà	x	
513	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Huỳnh Diễm Hương	Bà	x	
514	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Hoàng Phương	Ông	x	
515	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đỗ Thị Thu Thảo	Bà	x	
516	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Kim Nhất	Bà	x	
517	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đỗ Thị Thanh Ngân	Bà	x	
518	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Hoàng Đình Vui	Ông	x	
519	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đoàn Thị Thùy Anh	Bà	x	
520	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Tài Yên	Ông	x	
521	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Như Hương	Bà	x	
522	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Quách Minh Ngọc	Bà	x	
523	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Hoàng Thị Ngọc Nghiêm	Bà	x	
524	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trịnh Quốc Hùng	Ông	x	
525	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thành Tài	Ông	x	
526	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	Bà	x	
527	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Quốc Nhất	Ông	x	
528	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Thuận Ý	Bà	x	
529	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Thứ Ba	Ông	x	
530	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Bà	x	
531	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Ngọc Hùng	Ông	x	
532	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Vân Anh	Bà	x	
533	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Bà	x	
534	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Bích	Bà	x	
535	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Hải Bình	Bà	x	
536	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Phương Thúy	Bà	x	
537	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phạm Tú Anh	Bà	x	
538	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tăng Thành Minh Xuân	Bà	x	
539	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Mỹ Nguyệt	Bà	x	
540	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Hồ Thị Vân Anh	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
541	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Dương Thị Ngọc Bích	Bà	x	
542	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bà	x	
543	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Văn Công	Ông	x	
544	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Huỳnh Thị Nhật Tâm	Bà	x	
545	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Vũ Minh Đức	Ông	x	
546	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Vũ Phương Hạnh	Bà	x	
547	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Băng Trinh	Bà	x	
548	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Hà Ngọc Tâm	Bà	x	
549	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trần Quốc Thịnh	Ông	x	
550	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Trương Thị Hoài Thơ	Bà	x	
551	Khoa Thương mại - Du lịch	Võ Thị Thu Thủy	Bà	x	
552	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Quốc Cường	Ông	x	
553	Khoa Thương mại - Du lịch	Mai Thanh Hùng	Ông	x	
554	Khoa Thương mại - Du lịch	Phan Thị Tố Oanh	Bà	x	
555	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Thu Hương	Bà	x	
556	Khoa Thương mại - Du lịch	Hồ Văn Dũng	Ông	x	
557	Khoa Thương mại - Du lịch	Dương Thị Hường	Bà	x	
558	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thu Hà	Bà	x	
559	Khoa Thương mại - Du lịch	Phan Thanh Huyền	Bà	x	
560	Khoa Thương mại - Du lịch	Trần Văn Tâm	Ông	x	
561	Khoa Thương mại - Du lịch	Phan Thị Thu Trang	Bà	x	
562	Khoa Thương mại - Du lịch	Đinh Thị Hoài Hương	Bà	x	
563	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Hữu Hùng	Ông	x	
564	Khoa Thương mại - Du lịch	Trần Thị Lê	Bà	x	
565	Khoa Thương mại - Du lịch	Đinh Ngọc Phương Thảo	Bà	x	
566	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Văn Ninh	Ông	x	
567	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Hương	Bà	x	
568	Khoa Thương mại - Du lịch	Lừng Thị Kiều Oanh	Bà	x	
569	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Ngọc Hà	Bà	x	
570	Khoa Thương mại - Du lịch	Trịnh Thị Thúy Vi	Bà	x	
571	Khoa Thương mại - Du lịch	Phạm Thị Thùy Phương	Bà	x	
572	Khoa Thương mại - Du lịch	Hồ Thị Minh Thanh	Bà	x	
573	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Bà	x	
574	Khoa Thương mại - Du lịch	Phạm Nguyễn Anh Thi	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
575	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Hồng Nhung	Bà	x	
576	Khoa Thương mại - Du lịch	Đỗ Hiền Hòa	Bà	x	
577	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Sáu	Bà	x	
578	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Kim Oanh	Bà	x	
579	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Thương	Bà	x	
580	Khoa Thương mại - Du lịch	Tô Kiều Trinh	Bà	x	
581	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Phương Giang	Bà	x	
582	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Trung Kiên	Ông	x	
583	Khoa Thương mại - Du lịch	Phạm Thị Mỹ Lan	Bà	x	
584	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Bình Phương Duy	Ông	x	
585	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Hương Ly	Bà	x	
586	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Hương	Bà	x	
587	Khoa Thương mại - Du lịch	Đinh Văn Hưởng	Ông	x	
588	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bà	x	
589	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Công Đoàn	Ông	x	
590	Khoa Thương mại - Du lịch	Lâm Thị Thúy Phượng	Bà	x	
591	Khoa Thương mại - Du lịch	Vương Minh Thịnh	Ông	x	
592	Khoa Thương mại - Du lịch	Tạ Tường Vi	Bà	x	
593	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thanh Bình	Ông	x	
594	Khoa Thương mại - Du lịch	Trương Thị Bích Ngọc	Bà	x	
595	Khoa Thương mại - Du lịch	Trương Công Hậu	Ông	x	
596	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Đức Cương	Ông	x	
597	Khoa Thương mại - Du lịch	Bùi Thành Khoa	Ông	x	
598	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Công Hoan	Ông	x	
599	Khoa Thương mại - Du lịch	Trương Hoàng Duy	Ông	x	
600	Khoa Luật	Nguyễn Quang Đạo	Ông	x	
601	Khoa Luật	Đặng Công Tráng	Ông	x	
602	Khoa Luật	Nguyễn Thị Hải Vân	Bà	x	
603	Khoa Luật	Lương Thị Thùy Dương	Bà	x	
604	Khoa Luật	Nguyễn Thái Bình	Ông	x	
605	Khoa Luật	Trần Thị Thúy Hằng	Bà	x	
606	Khoa Luật	Trần Thị Tâm Hảo	Bà	x	
607	Khoa Luật	Trần Thị Ngọc Hết	Bà	x	
608	Khoa Luật	Bùi Thị Hải Đăng	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
609	Khoa Luật	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Bà	x	
610	Khoa Luật	Lê Thị Kiều Trang	Bà	x	
611	Khoa Luật	Nguyễn Lê Thành Minh	Ông	x	
612	Khoa Luật	Lê Văn Thắng	Ông	x	
613	Khoa Luật	Nguyễn Thị Bảo Trọng	Bà	x	
614	Khoa Luật	Đào Thị Nguyệt	Bà	x	
615	Khoa Luật	Lê Thị Hồng Liễu	Bà	x	
616	Khoa Luật	Huỳnh Minh Luân	Ông	x	
617	Khoa Luật	Đào Nguyễn Hương Duyên	Bà	x	
618	Khoa Luật	Nguyễn Thế Anh	Ông	x	
619	Khoa Luật	Nguyễn Thành Minh Chánh	Ông	x	
620	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Đức Nam	Ông	x	
621	Khoa Công nghệ Cơ Khí	Đường Công Truyền	Ông	x	
622	Khoa Công nghệ Cơ khí	Diệp Bảo Trí	Ông	x	
623	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Hữu Phước	Ông	x	
624	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Thị Nhẹ	Bà	x	
625	Khoa Công nghệ Cơ khí	Vũ Văn Bộ	Ông	x	
626	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Văn Minh	Ông	x	
627	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trịnh Văn Chơn	Ông	x	
628	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Minh Tuấn	Ông	x	
629	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tôn Thất Nguyên Thy	Ông	x	
630	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Bà	x	
631	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Vũ Hải	Ông	x	
632	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Kim Phước	Ông	x	
633	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Quốc Duy	Ông	x	
634	Khoa Công nghệ Cơ khí	Huỳnh Công Hảo	Ông	x	
635	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Thị Thu	Bà	x	
636	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Hoàng Việt	Ông	x	
637	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Phương Bắc	Ông	x	
638	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thanh Điểu	Ông	x	
639	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Điệp	Ông	x	
640	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Hữu Quân	Ông	x	
641	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Lục	Ông	x	
642	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Niên	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
643	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đặng Văn Ánh	Ông	x	
644	Khoa Công nghệ Cơ khí	Châu Ngọc Lê	Ông	x	
645	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Long Vương	Ông	x	
646	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Công Hùng	Ông	x	
647	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ngô Văn Cường	Ông	x	
648	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đinh Văn Bằng	Ông	x	
649	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lâm Thanh Danh	Ông	x	
650	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thành Nga	Ông	x	
651	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Duy Trí	Ông	x	
652	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Công Học	Ông	x	
653	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Trung Dũng	Ông	x	
654	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phan Văn Toản	Ông	x	
655	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Tuấn Kiệt	Ông	x	
656	Khoa Công nghệ Cơ khí	Vũ Quang Vinh	Ông	x	
657	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Tiến Dũng	Ông	x	
658	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Biên	Ông	x	
659	Khoa Công nghệ Cơ khí	Võ Ngọc Yến Phương	Bà	x	
660	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Ngọc Thoại	Ông	x	
661	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Thanh Danh	Ông	x	
662	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Viễn Quốc	Ông	x	
663	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Duy Tuấn	Ông	x	
664	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Chí Trung	Ông	x	
665	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Tuyến	Ông	x	
666	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Quang Thịnh	Ông	x	
667	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Trường Giang	Ông	x	
668	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đặng Hoàng Minh	Ông	x	
669	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ao Hùng Linh	Ông	x	
670	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Trọng Nhân	Ông	x	
671	Khoa Công nghệ Cơ khí	Huỳnh Xuân Khoa	Ông	x	
672	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Anh Phi	Ông	x	
673	Khoa Công nghệ Cơ khí	Võ Văn Cương	Ông	x	
674	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bà	x	
675	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hồ Thị Bạch Phương	Bà	x	
676	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Thanh Tuấn	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
677	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Văn Vinh	Ông	x	
678	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Minh Hiến	Ông	x	
679	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Khoa Triều	Ông	x	
680	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trương Văn Chính	Ông	x	
681	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Hà	Bà	x	
682	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Ngọc Đăng Khoa	Ông	x	
683	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Hoan	Ông	x	
684	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê Ngọc Trân	Ông	x	
685	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Huỳnh Hòa	Ông	x	
686	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ngô Tiến Hoàng	Ông	x	
687	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thanh Ngọc	Ông	x	
688	Khoa Công nghệ Điện	Bạch Thanh Quý	Ông	x	
689	Khoa Công nghệ Điện	Dương Thanh Long	Ông	x	
690	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thị Diệu An	Bà	x	
691	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	Ông	x	
692	Khoa Công nghệ Điện	Đinh Thị Thanh Thảo	Bà	x	
693	Khoa Công nghệ Điện	Lê Ngọc Tuân	Ông	x	
694	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Ấn	Ông	x	
695	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Trung Dũng	Ông	x	
696	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Quốc Nghiệp	Ông	x	
697	Khoa Công nghệ Điện	Đào Văn Dương	Ông	x	
698	Khoa Công nghệ Điện	Lưu Tuấn Kiệt	Ông	x	
699	Khoa Công nghệ Điện	Vũ Đức Vạn	Ông	x	
700	Khoa Công nghệ Điện	Hà Chí Kiên	Ông	x	
701	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thành Phúc	Ông	x	
702	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Công Duy	Ông	x	
703	Khoa Công nghệ Điện	Văn Thị Kiều Nhi	Bà	x	
704	Khoa Công nghệ Điện	Phan Thị Hạnh Trinh	Bà	x	
705	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thị Giang Thanh	Bà	x	
706	Khoa Công nghệ Điện	Huỳnh Gia Thịnh	Ông	x	
707	Khoa Công nghệ Điện	Lâm Tấn Công	Ông	x	
708	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Thanh Quyền	Ông	x	
709	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Quân	Ông	x	
710	Khoa Công nghệ Điện	Võ Tấn Lộc	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
711	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Đình Nghĩa	Ông	x	
712	Khoa Công nghệ Điện	Trương Công Bình	Ông	x	
713	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thúy Ngọc	Bà	x	
714	Khoa Công nghệ Điện	Võ Thị Ánh Tuyết	Bà	x	
715	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Thiêm	Ông	x	
716	Khoa Công nghệ Điện	Châu Minh Thuyên	Ông	x	
717	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thảo	Ông	x	
718	Khoa Công nghệ Điện	Dương Hữu Phước	Ông	x	
719	Khoa Công nghệ Điện	Lê Đức Thuận	Ông	x	
720	Khoa Công nghệ Điện	Đặng Thanh Tâm	Bà	x	
721	Khoa Công nghệ Điện	Lê Long Hồ	Ông	x	
722	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Ái Quốc	Ông	x	
723	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Mạnh Hoàn	Ông	x	
724	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Hoàng Đạt	Ông	x	
725	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Đức Toàn	Ông	x	
726	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thị Lệ Diễm	Bà	x	
727	Khoa Công nghệ Điện	Phan Lâm Vũ	Ông	x	
728	Khoa Công nghệ Điện	Phùng Văn Thắng	Ông	x	
729	Khoa Công nghệ Điện	Phan Minh Thân	Ông	x	
730	Khoa Công nghệ Điện	Vũ Hoàng Hải	Ông	x	
731	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Anh	Ông	x	
732	Khoa Công nghệ Điện	Võ Thị Mỹ Phượng	Bà	x	
733	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Huy Khiêm	Ông	x	
734	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Anh Tuấn	Ông	x	
735	Khoa Công nghệ Điện	Lâm Bình Minh	Bà	x	
736	Khoa Công nghệ Điện	Bùi Thị Cẩm Quỳnh	Bà	x	
737	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Quốc Khanh	Ông	x	
738	Khoa Công nghệ Điện	Lê Văn Đại	Ông	x	
739	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Đình Khôi	Ông	x	
740	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoanh	Ông	x	
741	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thế Anh	Ông	x	
742	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoài Phong	Ông	x	
743	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hoài Thương	Ông	x	
744	Khoa Công nghệ Điện	Phan Thị Bích Thảo	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
745	Khoa Công nghệ Điện	Võ Trung Kiên	Ông	x	
746	Khoa Công nghệ Điện	Võ Trung Thư	Ông	x	
747	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Hồng Công	Ông	x	
748	Khoa Công nghệ Điện	Dương Miên Ka	Ông	x	
749	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Thị Hồng	Bà	x	
750	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Hữu Toản	Ông	x	
751	Khoa Công nghệ Điện	Lê Ngọc Hội	Ông	x	
752	Khoa Công nghệ Điện	Trịnh Hữu Trường	Ông	x	
753	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thuận	Ông	x	
754	Khoa Công nghệ Điện	Hoàng Thị Tú Uyên	Bà	x	
755	Khoa Công nghệ Điện	Lê Hoàng Chương	Ông	x	
756	Khoa Công nghệ Điện	Trần Tấn Tài	Ông	x	
757	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Văn Thọ	Ông	x	
758	Khoa Công nghệ Điện tử	Mai Thăng Long	Ông	x	
759	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Tấn Lũy	Ông	x	
760	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Ngọc Sơn	Ông	x	
761	Khoa Công nghệ Điện tử	Bùi Thư Cao	Ông	x	
762	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Ngọc Anh	Ông	x	
763	Khoa Công nghệ Điện tử	Trương Năng Toàn	Ông	x	
764	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Thị Kim Hoàng	Bà	x	
765	Khoa Công nghệ Điện tử	Phan Tuấn Anh	Ông	x	
766	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Quang Trí	Ông	x	
767	Khoa Công nghệ Điện tử	Đào Thị Thu Thủy	Bà	x	
768	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn An	Ông	x	
769	Khoa Công nghệ Điện tử	Huỳnh Minh Ngọc	Ông	x	
770	Khoa Công nghệ Điện tử	Đặng Quang Minh	Ông	x	
771	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Thị Phương Hồng	Bà	x	
772	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Hoàng Hiếu	Ông	x	
773	Khoa Công nghệ Điện tử	Đinh Quang Tuyến	Ông	x	
774	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Văn Hùng	Ông	x	
775	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Lý Quyên Quyên	Bà	x	
776	Khoa Công nghệ Điện tử	Phù Trần Tín	Ông	x	
777	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thanh Khiết	Ông	x	
778	Khoa Công nghệ Điện tử	Trịnh Thị Sáng	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
779	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Thị Hồng Thắm	Bà	x	
780	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Minh Hồng	Ông	x	
781	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thanh Đăng	Ông	x	
782	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
783	Khoa Công nghệ Điện tử	Vũ Thị Hồng Nga	Bà	x	
784	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Tiến Tùng	Ông	x	
785	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Văn Hùng	Ông	x	
786	Khoa Công nghệ Điện tử	Tôn Thất Phùng	Ông	x	
787	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thị Hồng Hà	Bà	x	
788	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Duy	Ông	x	
789	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Hồng Vinh	Ông	x	
790	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Duy Khanh	Ông	x	
791	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Minh Nam	Ông	x	
792	Khoa Công nghệ Điện tử	Vũ Tuấn Anh	Ông	x	
793	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Tấn Lộc	Ông	x	
794	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Hoàng Việt	Ông	x	
795	Khoa Công nghệ Điện tử	Mạc Đức Dũng	Ông	x	
796	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Hữu Toàn	Ông	x	
797	Khoa Công nghệ Điện tử	Ong Mẫu Dũng	Ông	x	
798	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Minh Chính	Ông	x	
799	Khoa Công nghệ Điện tử	Phan Vinh Hiếu	Ông	x	
800	Khoa Công nghệ Điện tử	Hà Thị Đẹp	Bà	x	
801	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thế Kỳ Sương	Ông	x	
802	Khoa Công nghệ Điện tử	Huỳnh Tuyết Vy	Bà	x	
803	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Quý Hữu	Ông	x	
804	Khoa Công nghệ Điện tử	Đặng Hữu Định	Ông	x	
805	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Chiến	Ông	x	
806	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Thị Thu Hương	Bà	x	
807	Khoa Công nghệ Điện tử	Cao Văn Kiên	Ông	x	
808	Khoa Công nghệ Điện tử	Võ Xuân Ân	Ông	x	
809	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Lành	Ông	x	
810	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Anh Vinh	Ông	x	
811	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Thành Tâm	Ông	x	
812	Khoa Công nghệ Động Lực	Đặng Tiến Phúc	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
813	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Xuân Ngọc	Ông	x	
814	Khoa Công nghệ Động Lực	Trần Thị Kim Phượng	Bà	x	
815	Khoa Công nghệ Động Lực	Hà Thanh Liêm	Ông	x	
816	Khoa Công nghệ Động Lực	Võ Lâm Kim Thanh	Ông	x	
817	Khoa Công nghệ Động Lực	Bùi Chí Thành	Ông	x	
818	Khoa Công nghệ Động Lực	Hoàng Ngọc Dương	Ông	x	
819	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Quốc Sỹ	Ông	x	
820	Khoa Công nghệ Động Lực	Phạm Quang Dư	Ông	x	
821	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Bảo Lộc	Ông	x	
822	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Ông	x	
823	Khoa Công nghệ Động Lực	Lê Minh Đảo	Ông	x	
824	Khoa Công nghệ Động Lực	Trần Anh Sơn	Ông	x	
825	Khoa Công nghệ Động Lực	Phan Văn Nhựt	Ông	x	
826	Khoa Công nghệ Động Lực	Hồ Thanh Thơ	Ông	x	
827	Khoa Công nghệ Động Lực	Hồ Trọng Du	Ông	x	
828	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Doãn Dương	Ông	x	
829	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Văn Sỹ	Ông	x	
830	Khoa Công nghệ Động Lực	Hồ Anh Cường	Ông	x	
831	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Khôi Nguyên	Ông	x	
832	Khoa Công nghệ Động Lực	Phạm Sơn Tùng	Ông	x	
833	Khoa Công nghệ Động Lực	Võ Tấn Châu	Ông	x	
834	Khoa Công nghệ Động Lực	Đinh Thị Thu Hà	Bà	x	
835	Khoa Công nghệ Động Lực	Đỗ Văn Năng	Ông	x	
836	Khoa Công nghệ Động Lực	Lê Thanh Quang	Ông	x	
837	Khoa Công nghệ Động Lực	Đỗ Sĩ Hải	Ông	x	
838	Khoa Công nghệ Động Lực	Huỳnh Ngọc Thái	Ông	x	
839	Khoa Công nghệ Động Lực	Đinh Quốc Khánh	Ông	x	
840	Khoa Công nghệ Động Lực	Nguyễn Công Thành	Ông	x	
841	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
842	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Trung	Ông	x	
843	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Nguyễn Minh Ân	Ông	x	
844	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Bời	Ông	x	
845	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Trọng Thành	Ông	x	
846	Khoa Công nghệ Hóa học	Cao Thanh Nhàn	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
847	Khoa Công nghệ Hóa học	Đặng Thị Hồng Nhung	Bà	x	
848	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hoàng Minh	Ông	x	
849	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Tố Minh	Bà	x	
850	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Thành Tâm	Ông	x	
851	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Minh Quang	Ông	x	
852	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Văn Phước	Ông	x	
853	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	Bà	x	
854	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Thiết Hùng	Ông	x	
855	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hoài Đức	Ông	x	
856	Khoa Công nghệ Hóa học	Bùi Thị Diễm	Bà	x	
857	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thanh Hưởng	Ông	x	
858	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Thanh Thúy	Bà	x	
859	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Trọng	Ông	x	
860	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Lan Anh	Bà	x	
861	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Trọng Tăng	Ông	x	
862	Khoa Công nghệ Hóa học	Trương Văn Minh	Ông	x	
863	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Hồng	Bà	x	
864	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thành Công	Ông	x	
865	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Uyên Vy	Bà	x	
866	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Thị Hồng Phượng	Bà	x	
867	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Hoài Ân	Ông	x	
868	Khoa Công nghệ Hóa học	Hoàng Thị Thanh	Bà	x	
869	Khoa Công nghệ Hóa học	Hồ Văn Tài	Ông	x	
870	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Nhất Thống	Ông	x	
871	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Mai Thơ	Bà	x	
872	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Quốc Thắng	Ông	x	
873	Khoa Công nghệ Hóa học	Hoàng Minh Sơn	Ông	x	
874	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Hoàng Ái Lệ	Bà	x	
875	Khoa Công nghệ Hóa học	Đỗ Thị Long	Bà	x	
876	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Ngọc Thắng	Ông	x	
877	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Minh Tiến	Ông	x	
878	Khoa Công nghệ Hóa học	Bạch Thị Mỹ Hiền	Bà	x	
879	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Liễu	Bà	x	
880	Khoa Công nghệ Hóa học	Huỳnh Ngọc Châu	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
881	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Diệu Thúy	Bà	x	
882	Khoa Công nghệ Hóa học	Vũ Thị Hoa	Bà	x	
883	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Văn Nhiều	Ông	x	
884	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Văn Hưng	Ông	x	
885	Khoa Công nghệ Hóa học	Thái Việt Hưng	Ông	x	
886	Khoa Công nghệ Hóa học	Khưu Châu Quang	Ông	x	
887	Khoa Công nghệ Hóa học	Lưu Thị Việt Hà	Bà	x	
888	Khoa Công nghệ Hóa học	Đỗ Quý Diễm	Bà	x	
889	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Thanh Nhã	Bà	x	
890	Khoa Công nghệ Hóa học	Văn Thanh Khuê	Ông	x	
891	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Diệu Thuần	Bà	x	
892	Khoa Công nghệ Hóa học	Lộ Nhật Trường	Ông	x	
893	Khoa Công nghệ Hóa học	Đoàn Văn Đạt	Ông	x	
894	Khoa Công nghệ Hóa học	Hồ Ngọc Nga	Bà	x	
895	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bà	x	
896	Khoa Công nghệ Hóa học	Bùi Thị Thu Thủy	Bà	x	
897	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hữu Hải	Ông	x	
898	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Nhật Thắng	Bà	x	
899	Khoa Công nghệ Hóa học	Cao Xuân Thắng	Ông	x	
900	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Sơn	Ông	x	
901	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thảo Quỳnh Ngân	Bà	x	
902	Khoa Công nghệ Hóa học	Trương Kim Ngân	Bà	x	
903	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thế Kỳ	Ông	x	
904	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Bùi Trung Thành	Ông	x	
905	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Thị Tâm Thanh	Bà	x	
906	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Trần Đình Anh Tuấn	Ông	x	
907	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Trung Kiên	Ông	x	
908	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Trần Việt Hùng	Ông	x	
909	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Phạm Bá Thảo	Ông	x	
910	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Võ Long Hải	Ông	x	
911	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Đoàn Thị Hồng Hải	Bà	x	
912	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Vũ Đức Phương	Ông	x	
913	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Hồ Thị Khánh Phượng	Bà	x	
914	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Trần Đình Thảo	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
915	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Lê Trần Cảnh	Ông	x	
916	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Văn Pha	Ông	x	
917	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Trương Quang Trúc	Ông	x	
918	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Đỗ Xuân Hương	Bà	x	
919	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Thị Kim Liên	Bà	x	
920	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Lê Đình Nhật Hoài	Ông	x	
921	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Hiếu Nghĩa	Ông	x	
922	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Phạm Quang Phú	Ông	x	
923	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Văn Tuấn	Ông	x	
924	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Hoàng Khôi	Ông	x	
925	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Cao Trung Hậu	Ông	x	
926	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Tô Kiều Mi	Bà	x	
927	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Văn Dũng	Ông	x	
928	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Nguyễn Minh Phú	Ông	x	
929	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Trần Thị Hồng Thúy	Bà	x	
930	Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh	Lê Thị Bích Nguyệt	Bà	x	
931	Khoa Công nghệ Thông tin	Huỳnh Trung Hiếu	Ông	x	
932	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Nhật Duy	Ông	x	
933	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Thị Phúc	Bà	x	
934	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Trọng Ngọc	Ông	x	
935	Khoa Công nghệ Thông tin	Hoàng Đình Hạnh	Ông	x	
936	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Dung	Bà	x	
937	Khoa Công nghệ Thông tin	Tôn Long Phước	Ông	x	
938	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Thị Thu Hà	Bà	x	
939	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hoàng Khánh	Bà	x	
940	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Anh Thi	Bà	x	
941	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Năm	Ông	x	
942	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Thắng	Ông	x	
943	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bà	x	
944	Khoa Công nghệ Thông tin	Hồ Đắc Quán	Ông	x	
945	Khoa Công nghệ Thông tin	Tạ Duy Công Chiến	Ông	x	
946	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hồng Lương	Bà	x	
947	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Kim Chi	Bà	x	
948	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Trúc Ly	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
949	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thiết	Bà	x	
950	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Như Hoa	Bà	x	
951	Khoa Công nghệ Thông tin	Giảng Thanh Trọn	Ông	x	
952	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thanh Hùng	Ông	x	
953	Khoa Công nghệ Thông tin	Châu Thị Bảo Hà	Bà	x	
954	Khoa Công nghệ Thông tin	Đỗ Hà Phương	Ông	x	
955	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Phượng	Bà	x	
956	Khoa Công nghệ Thông tin	Võ Quang Hoàng Khang	Ông	x	
957	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thùy Trang	Bà	x	
958	Khoa Công nghệ Thông tin	Trương Văn Thông	Ông	x	
959	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Trần Kỹ	Ông	x	
960	Khoa Công nghệ Thông tin	Bùi Công Danh	Ông	x	
961	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thành Thái	Ông	x	
962	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Quang	Ông	x	
963	Khoa Công nghệ Thông tin	Võ Ngọc Tấn Phước	Ông	x	
964	Khoa Công nghệ Thông tin	Võ Công Minh	Ông	x	
965	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Ông	x	
966	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Thùy Trang	Bà	x	
967	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thái Khanh	Ông	x	
968	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hạnh	Bà	x	
969	Khoa Công nghệ Thông tin	Trương Vĩnh Linh	Ông	x	
970	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Minh Khoa	Bà	x	
971	Khoa Công nghệ Thông tin	Đoàn Văn Thắng	Ông	x	
972	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Thị Thủy	Bà	x	
973	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Trọng Tiến	Ông	x	
974	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Thị Ánh Tuyết	Bà	x	
975	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Xuân Lô	Ông	x	
976	Khoa Công nghệ Thông tin	Ngô Hữu Dũng	Ông	x	
977	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Quang	Ông	x	
978	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Văn Thuận	Ông	x	
979	Khoa Công nghệ Thông tin	Phan Thị Bảo Trân	Bà	x	
980	Khoa Công nghệ Thông tin	Huỳnh Nam	Ông	x	
981	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Quang Vinh	Ông	x	
982	Khoa Công nghệ Thông tin	Phan Anh Tuấn	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
983	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Chí Kiên	Ông	x	
984	Khoa Công nghệ Thông tin	Trương Bá Phúc	Ông	x	
985	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thái Hà	Bà	x	
986	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Nhật Hoàng Anh	Bà	x	
987	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thế Trung	Ông	x	
988	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Đạt	Ông	x	
989	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Mậu Tùng	Ông	x	
990	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Huỳnh Văn Thức	Ông	x	
991	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Thảo	Bà	x	
992	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Bùi Thị Cẩm Loan	Bà	x	
993	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bà	x	
994	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Trần Thị Kim Phượng	Bà	x	
995	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Nhất Chi Mai	Bà	x	
996	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Bà	x	
997	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Hằng	Bà	x	
998	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Chiên	Bà	x	
999	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Ngọc Lễ	Ông	x	
1000	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Cúc	Bà	x	
1001	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Hà Tú Vân	Bà	x	
1002	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	x	
1003	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Hà Thị Hiền	Bà	x	
1004	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Kiều Tấn Đoàn	Ông	x	
1005	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Thái Châu Á	Ông	x	
1006	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Trường Duy	Ông	x	
1007	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Thanh Tuyền	Bà	x	
1008	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Ngọc Xuân Hoa	Bà	x	
1009	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Quang Bình	Ông	x	
1010	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Mai Cẩm Tú	Bà	x	
1011	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lương Hoàng Tuyết Vân	Bà	x	
1012	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Trần Nguyễn Tú Uyên	Bà	x	
1013	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Trần Thị Kim Phượng	Bà	x	
1014	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Hồng My	Bà	x	
1015	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Văn Nam	Ông	x	
1016	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Đỗ Cao Phan	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1017	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thị Phương Linh	Bà	x	
1018	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Lê Tân	Ông	x	
1019	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Lê Thị Thùy Linh	Bà	x	
1020	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Đoàn Hiếu Linh	Ông	x	
1021	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Huỳnh Lê Em	Ông	x	
1022	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thu Hằng	Bà	x	
1023	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Phan Trường Sơn	Ông	x	
1024	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thanh Việt	Ông	x	
1025	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Thái Phương Trúc	Bà	x	
1026	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Ngọc Phúc	Ông	x	
1027	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Bá Phú	Ông	x	
1028	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thị Hải Yến	Bà	x	
1029	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Trần Việt Phương Đông	Ông	x	
1030	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Phạm Cao Thanh	Ông	x	
1031	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Vũ Duy Thắng	Ông	x	
1032	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Bá Thanh	Ông	x	
1033	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Đình Thắng	Ông	x	
1034	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bà	x	
1035	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thạch Minh	Ông	x	
1036	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Hồng Vân	Bà	x	
1037	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Sen	Bà	x	
1038	Viện Công nghệ SH & TP	Phan Thị Như Mai	Bà	x	
1039	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Thị Quyên	Bà	x	
1040	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Văn Nhất Hoài	Ông	x	
1041	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Mai Hương	Bà	x	
1042	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bà	x	
1043	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Nhất Tâm	Ông	x	
1044	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Mỹ Hảo	Bà	x	
1045	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Phạm Tấn Quốc	Ông	x	
1046	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Ái Vân	Bà	x	
1047	Viện Công nghệ SH & TP	Vũ Thị Hoan	Bà	x	
1048	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Trang	Bà	x	
1049	Viện Công nghệ SH & TP	Huỳnh Nguyễn Quế Anh	Bà	x	
1050	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Ngọc Thuần	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1051	Viện Công nghệ SH & TP	Lưu Thảo Nguyên	Ông	x	
1052	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Huỳnh Đình Thuấn	Ông	x	
1053	Viện Công nghệ SH & TP	Đỗ Viết Phương	Ông	x	
1054	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thành Sum	Ông	x	
1055	Viện Công nghệ SH & TP	Bùi Hồng Quân	Ông	x	
1056	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Như Thảo	Bà	x	
1057	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Thị Phương Nhung	Bà	x	
1058	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Trung Hậu	Ông	x	
1059	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Văn Dũng	Ông	x	
1060	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Minh Tuấn	Ông	x	
1061	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Hương	Bà	x	
1062	Viện Công nghệ SH & TP	Văn Hồng Thiện	Ông	x	
1063	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Trầm Nghĩa Thư	Bà	x	
1064	Viện Công nghệ SH & TP	Lưu Huyền Trang	Bà	x	
1065	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Hồng Hiếu	Ông	x	
1066	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	Bà	x	
1067	Viện Công nghệ SH & TP	Phạm Tấn Việt	Ông	x	
1068	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Thị Huyền	Bà	x	
1069	Viện Công nghệ SH & TP	Đoàn Như Khuê	Bà	x	
1070	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Đắc Trường	Ông	x	
1071	Viện Công nghệ SH & TP	Lê Hương Thủy	Bà	x	
1072	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Lan Hương	Bà	x	
1073	Viện Công nghệ SH & TP	Đinh Văn Trình	Ông	x	
1074	Viện Công nghệ SH & TP	Trần Thị Mai Anh	Bà	x	
1075	Viện Công nghệ SH & TP	Lâm Khắc Kỷ	Ông	x	
1076	Viện Công nghệ SH & TP	Phan Thụy Xuân Uyên	Bà	x	
1077	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Đức Vượng	Ông	x	
1078	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Khắc Kiệm	Ông	x	
1079	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Hà Diệu Trang	Bà	x	
1080	Viện Công nghệ SH & TP	Mai Bích Dung	Bà	x	
1081	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Tất Sơn	Ông	x	
1082	Viện Công nghệ SH & TP	Đào Quốc Hưng	Ông	x	
1083	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Kim Anh	Bà	x	
1084	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Ngọc Tuấn	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1085	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Ngọc Ẩn	Ông	x	
1086	Viện Công nghệ SH & TP	Nguyễn Thị Ngần	Bà	x	
1087	Viện Công nghệ SH & TP	Hồ Thiên Hoàng	Ông	x	
1088	Viện KHCN & QLMT	Lê Hùng Anh	Ông	x	
1089	Viện KHCN & QLMT	Lê Hồng Thía	Bà	x	
1090	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Ngọc Diệu	Bà	x	
1091	Viện KHCN & QLMT	Lương Văn Việt	Ông	x	
1092	Viện KHCN & QLMT	Đinh Đại Gái	Ông	x	
1093	Viện KHCN & QLMT	Lê Huệ Hương	Bà	x	
1094	Viện KHCN & QLMT	Trần Mai Liên	Bà	x	
1095	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Khánh Hoàng	Ông	x	
1096	Viện KHCN & QLMT	Võ Đình Long	Ông	x	
1097	Viện KHCN & QLMT	Cao Thu Thủy	Bà	x	
1098	Viện KHCN & QLMT	Ngô Thị Mến	Bà	x	
1099	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Bà	x	
1100	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Xuân Tòng	Ông	x	
1101	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Hiền	Bà	x	
1102	Viện KHCN & QLMT	Cao Thị Thúy Nga	Bà	x	
1103	Viện KHCN & QLMT	Ngô Xuân Huy	Ông	x	
1104	Viện KHCN & QLMT	Đặng Thị Bích Hồng	Bà	x	
1105	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Hàng	Bà	x	
1106	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Hoàng Mỹ	Bà	x	
1107	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Chí Hiếu	Bà	x	
1108	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Tường Vân	Bà	x	
1109	Viện KHCN & QLMT	Lê Bá Long	Ông	x	
1110	Viện KHCN & QLMT	Vũ Đình Khang	Ông	x	
1111	Viện KHCN & QLMT	Bùi Thị Ngọc Phương	Bà	x	
1112	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Bà	x	
1113	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Văn Phương	Ông	x	
1114	Viện KHCN & QLMT	Trương Thị Thu Hương	Bà	x	
1115	Viện KHCN & QLMT	Huỳnh Công Lực	Ông	x	
1116	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Hiền	Bà	x	
1117	Viện KHCN & QLMT	Lê Việt Thắng	Ông	x	
1118	Viện KHCN & QLMT	Bùi Đăng Hưng	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1119	Viện KHCN & QLMT	Lê Thị Thùy Trang	Bà	x	
1120	Viện KHCN & QLMT	Trần Trí Dũng	Ông	x	
1121	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thanh Bình	Ông	x	
1122	Viện KHCN & QLMT	Trần Thị Thu Thủy	Bà	x	
1123	Viện KHCN & QLMT	Đồng Phú Hảo	Ông	x	
1124	Viện KHCN & QLMT	Trần Bích Thủy	Bà	x	
1125	Viện KHCN & QLMT	Cù Huy Đức	Ông	x	
1126	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Lan Bình	Bà	x	
1127	Viện KHCN & QLMT	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Bà	x	
1128	Trung tâm thư viện	Phạm Tâm Liên	Bà	x	
1129	Trung tâm thư viện	Lê Đức Chí	Ông	x	
1130	Trung tâm thư viện	Mai Thị Tâm	Bà	x	
1131	Trung tâm thư viện	Đỗ Thị Thúy	Bà	x	
1132	Trung tâm thư viện	Phạm Thị Hoàng Dung	Bà	x	
1133	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Thanh Lan	Bà	x	
1134	Trung tâm thư viện	Phan Minh Trí	Ông	x	
1135	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Hoa Lan	Bà	x	
1136	Trung tâm thư viện	Dương Thị Nhẫn	Bà	x	
1137	Trung tâm thư viện	Hoàng Thị Thúy Nga	Bà	x	
1138	Trung tâm thư viện	Phạm Kim Hồng	Bà	x	
1139	Trung tâm thư viện	Lê Thị Thanh Bình	Bà	x	
1140	Trung tâm thư viện	Chung Đức Cường	Ông	x	
1141	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Bà	x	
1142	Trung tâm thư viện	Đặng Thị Loan	Bà	x	
1143	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Bà	x	
1144	Trung tâm thư viện	Trình Thị Liên	Bà	x	
1145	Trung tâm thư viện	Phạm Thị Dung	Bà	x	
1146	Trung tâm thư viện	Nguyễn Quang Thịnh	Ông	x	
1147	Trung tâm thư viện	Phạm Thanh Hùng	Ông	x	
1148	Trung tâm thư viện	Phạm Thị Lan	Bà	x	
1149	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Lý	Bà	x	
1150	Trung tâm thư viện	Nguyễn Văn Mạnh	Ông	x	
1151	Trung tâm thư viện	Bùi Lương Thu Anh	Bà	x	
1152	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Hoa	Bà	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1153	Trung tâm thư viện	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Bà	x	
1154	Trung tâm Thư viện	Đỗ Thị Lan Phương	Bà	x	
1155	Trung tâm Thư viện	Phạm Thị Thu Lý	Bà	x	
1156	Trung tâm Thư viện	Phạm Tấn Bình	Ông	x	
1157	Trung tâm Thư viện	Trần Thị Thanh Loan	Bà	x	
1158	Trung tâm Thư viện	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	x	
1159	Trung tâm Thư viện	Hà Thị Thu	Bà	x	
1160	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Lê Đình Vũ	Ông	x	
1161	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Nguyễn Thị Châu	Bà	x	
1162	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Mai Thị Hiền	Bà	x	
1163	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Lâm Thị Kiều My	Bà	x	
1164	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Đặng Thị Thu Dung	Bà	x	
1165	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Đỗ Thị Hồng Hạnh	Bà	x	
1166	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Vũ Thị Kiều Anh	Bà	x	
1167	Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ Sinh viên	Ninh Phú Giang	Bà	x	
1168	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Minh Luận	Ông	x	
1169	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Phạm Ngọc Anh	Ông	x	
1170	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Anh Hùng	Ông	x	
1171	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Đỗ Thị Mai	Bà	x	
1172	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Tạ Hồng Hà	Ông	x	
1173	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Phúc Thanh Phong	Ông	x	
1174	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Thanh Liêm	Ông	x	
1175	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Trịnh Văn Giang	Ông	x	
1176	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Đình Hà	Ông	x	
1177	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Trần Văn Tưởng	Ông	x	
1178	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Lâm Văn Luật	Ông	x	
1179	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Phan Cảnh Tứ	Ông	x	
1180	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Bùi Bá Hân	Ông	x	
1181	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Nguyễn Quy Hưng	Ông	x	
1182	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Phạm Văn Dũng	Ông	x	
1183	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Trần Văn Dũng	Ông	x	
1184	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và thể chất	Hồ Văn Huy	Ông	x	
1185	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Nguyễn Phúc Hưng	Ông	x	
1186	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Võ Bảo Trung	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1187	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Mai Hoàng Thụy Khanh	Bà	x	
1188	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Lưu Quang Đức	Ông	x	
1189	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Thương	Bà	x	
1190	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Bà	x	
1191	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Lê Quang Phúc	Ông	x	
1192	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Nam Hải	Ông	x	
1193	Nhà Xuất Bản	Trương Ngọc Thơi	Ông	x	
1194	Nhà Xuất Bản	Nguyễn Văn Sang	Ông	x	
1195	Nhà Xuất Bản	Đoàn Thanh Điền	Ông	x	
1196	Nhà Xuất Bản	Lê Thị Tiểu Nhi	Bà	x	
1197	Nhà Xuất Bản	Vũ Đỗ Ngọc Linh	Bà	x	
1198	Văn phòng Công đoàn	Lâm Huỳnh Đình Nguyên	Ông	x	
1199	Văn phòng Đoàn thanh niên	Huỳnh Phú Vinh	Ông	x	
1200	Văn phòng Đoàn thanh niên	Lê Văn Hoàng	Ông	x	
1201	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hà	Bà	x	
1202	Cơ sở Thanh Hóa	Phạm Thái Hòa	Ông	x	
1203	Cơ sở Thanh Hóa	Phan Anh Tú	Ông	x	
1204	Cơ sở Thanh Hóa	Hoàng Thị Hằng	Bà	x	
1205	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Thị Vui	Bà	x	
1206	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hương	Bà	x	
1207	Cơ sở Thanh Hóa	Trần Bá Ánh	Ông	x	
1208	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Dụng Tuấn	Ông	x	
1209	Cơ sở Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hằng	Bà	x	
1210	Cơ sở Thanh Hóa	Lê Thị Ca Sơn	Bà	x	
1211	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Việt Hùng	Ông	x	
1212	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Duy Thọ	Ông	x	
1213	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Thị Mỹ Linh	Bà	x	
1214	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Quang Văn	Ông	x	
1215	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Cao Việt	Ông	x	
1216	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Thị Thu Hường	Bà	x	
1217	Phân hiệu Quảng Ngãi	Tạ Văn Toàn	Ông	x	
1218	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Thị Mỹ Ánh	Bà	x	
1219	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Thị Mỹ Thuận	Bà	x	
1220	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lý Sỹ Dược	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1221	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Thị Huệ	Bà	x	
1222	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Thị Thạch	Bà	x	
1223	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Quang Mệnh	Ông	x	
1224	Phân hiệu Quảng Ngãi	Võ Thị Kiều	Bà	x	
1225	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Mậu Sơn	Ông	x	
1226	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Thị Hồng	Bà	x	
1227	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cường	Ông	x	
1228	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Kim Đức	Ông	x	
1229	Phân hiệu Quảng Ngãi	Hoàng Đăng Hiếu	Ông	x	
1230	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lưu Khánh Ngọc	Bà	x	
1231	Phân hiệu Quảng Ngãi	Huỳnh Tấn Thơm	Ông	x	
1232	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thu	Bà	x	
1233	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Quốc Trung	Ông	x	
1234	Phân hiệu Quảng Ngãi	Đỗ Thị Thanh Tâm	Bà	x	
1235	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Lương Vương	Ông	x	
1236	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Anh Tuấn	Ông	x	
1237	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thành Trí	Ông	x	
1238	Phân hiệu Quảng Ngãi	Đỗ Hữu Đức	Ông	x	
1239	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Hoàng Ngọc Thảo	Bà	x	
1240	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Thị Minh Trang	Bà	x	
1241	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thanh Vũ	Bà	x	
1242	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Thị Thanh Phương	Bà	x	
1243	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Thị Thanh Tùng	Bà	x	
1244	Phân hiệu Quảng Ngãi	Võ Đức Anh	Ông	x	
1245	Phân hiệu Quảng Ngãi	Phạm Văn Vĩnh	Ông	x	
1246	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Đức Thành	Ông	x	
1247	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cung	Ông	x	
1248	Phân hiệu Quảng Ngãi	Bùi Văn Vĩ	Ông	x	
1249	Phân hiệu Quảng Ngãi	Vy Thị Thanh Hường	Bà	x	
1250	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Quang Vinh	Ông	x	
1251	Phân hiệu Quảng Ngãi	Huỳnh Tấn Hát	Ông	x	
1252	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Trọng Hiền	Ông	x	
1253	Phân hiệu Quảng Ngãi	Bùi Văn Đồng	Ông	x	
1254	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Hữu Thế	Ông	x	

STT	Đơn vị	Họ và tên	Phái	LĐTT	Ghi chú
1255	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trịnh Nhất Tiến	Ông	x	
1256	Phân hiệu Quảng Ngãi	Ngô Thị Phi Quỳnh	Bà	x	
1257	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Văn Âu	Ông	x	
1258	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Văn Huy	Ông	x	
1259	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Anh Tuấn	Ông	x	
1260	Phân hiệu Quảng Ngãi	Trương Thị Thanh Minh	Bà	x	
1261	Phân hiệu Quảng Ngãi	Huỳnh Thị Lệ Minh	Bà	x	
1262	Phân hiệu Quảng Ngãi	Lê Thị Hồng Yến	Bà	x	
1263	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thùy	Bà	x	
1264	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Viết Thanh	Ông	x	
1265	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Bà	x	
1266	Phân hiệu Quảng Ngãi	Dương Thị Ánh Tiên	Bà	x	
1267	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thúy Việt	Bà	x	
1268	Phân hiệu Quảng Ngãi	Bùi Thị Thanh Thúy	Bà	x	
1269	Phân hiệu Quảng Ngãi	Hoàng Anh Viện	Ông	x	
1270	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Trọng Minh Thái	Ông	x	
1271	Phân hiệu Quảng Ngãi	Nguyễn Công Du	Ông	x	

(Danh sách gồm có 1271 người)./.